TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Phạm Thị Hồng Ngọc;

2, Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Mạnh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **02**/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **04**/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với:

1. *Bị cáo*: Nguyễn Đình N; tên gọi khác: không; sinh ngày: 23/4/1982 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Việt C, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2004 bị Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/01/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 01/02/2007 chấp hành xong; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07-11-2024, tạm giam từ ngày 09-11-2024. Có mặt.

2. *Bị cáo*: Nguyễn Đình V; tên gọi khác: không; sinh ngày: 07/02/1972 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không đi học; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 Nguyễn Đình V bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày

20/06/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07-11-2024, tạm giam từ ngày 09-11-2024. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Việt C, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Đ, xã N, TX N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đặng Văn K, sinh năm 1969; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Ông Trần Mạnh D, sinh năm 1985; trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Viết T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Lò Thị T1, sinh năm 1992; trú tại: Thôn V, xã H, TX N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/11/2024, Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS màu xanh, biển kiểm sát 21L1-213.12, mang theo 24 gói Heroine, được dấu trong vỏ bao thuốc lào màu vàng xanh, từ nhà mà N thuê trọ, tại tổ dân phố T, thị trấn S đến cơ sở điều trị M, thuộc Trung tâm y tế huyện V, ở tổ dân phố H, thị trấn S để bán cho những người nghiện đến uống thuốc Methadone. Khi đến nơi, N gặp Trần Mạnh D, D hỏi mua 01 gói Heroine để sử dụng, N đồng ý và bán cho D 01 gói với giá 100.000 đồng. Sau khi bán xong cho D, thì Đặng Văn K đến hỏi mua H1 để sử dụng, N đồng ý và bán cho Ký 01 gói với giá 100.000 đồng. Khoảng 03 phút sau, Nguyễn Đình V đến, thấy N, V liền hỏi mua 200.000 đồng Heroine để sử dụng, N nhất trí và đưa cho V 04 gói Heroine, V nhận số Heroine Nhớ đưa, nhưng chưa kịp trả tiền, chưa kịp mang đi thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn S bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải Nhớ đang mặc tổng số tiền 5.745.000 đồng, tại túi quần bên trái của Nhớ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng màn hình cảm ứng. Thu giữ tại dưới gốc cây cau gần cổng chỗ Nhớ đang đứng 01 vỏ bao thuốc lào màu vàng xanh có chữ "TUẤN VŨ ÊM SAY", bên trong có 18 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là heroine). Tạm giữ của N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, màu xanh, BKS: 21L1-213.12. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của V 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là heroine); Thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Đình V 01 ví giả da màu đen, bên trong có tổng số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen màn hình cảm ứng. Thu giữ tại túi quần bên phải Đặng Văn K đang mặc 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là heroine).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Đình N, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ tại bàn đặt cạnh cửa ra vào phòng trọ của N 01 hộp nhựa màu trắng, nắp hộp màu nâu, ngoài hộp có ghi chữ "MẬN CƠM XÀO GỪNG", bên trong hộp có nhiều mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, hình vuông; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh, bên ngoài vỏ hộp có ghi chữ "LORD", bên trong hộp có 10 chiếc dao tem; 05 vỏ bao thuốc lào màu xanh, vàng, bên ngoài có ghi chữ "TUẤN VŨ ÊM SAY".

Tại Bản kết luận giám định số: 696/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y kết luận:

"1- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình N có tổng khối lượng 1,06 gam (Một phẩy không sáu gam). 0,1 gam trích từ 1,06 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2 - Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình V có tổng khối lượng 0,22 gam (Không phẩy hai mươi hai gam). 0,08 gam trích từ 0,22 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đặng Văn K có khối lượng 0,03 gam (Không phẩy không ba gam), là ma túy, loại Heroine.

Heroine (H2) có tên khoa học là: Diacettylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất".

Tại Bản kết luận giám định số: 700/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y kết luận: "Toàn bộ số tiền 7.945.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V gửi giám định đều là tiền thật".

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 04/CT-VKS-VC ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, truy tố Nguyễn Đình N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Đình V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ. Các bị cáo xin được trả lại số tiền bị thu giữ để góp phần nuôi bố mẹ già.

Trong quá trình điều tra Trần Mạnh D và Đặng Văn K đều khai nhận việc mua Heroine của Nguyễn Đình N để sử dụng trái phép như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt C trình bày đã được nhận lại chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có yêu cầu gì.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy": bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không có tranh luận gì.

- Các bị cáo nói lời sau: Các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và Kết luận giám định ma túy; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 07/11/2024 tại khu vực cổng Khoa tư vấn và điều trị chất cai nghiện Trung tâm Y tế huyện V, thuộc tổ dân phố H, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Đình N đã lần lượt bán cho Trần Mạnh D 01 gói ma tuý, loại Heroine với giá 100.000 đồng; Bán cho Đặng Văn K 01 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 0,03 gam với giá 100.000 đồng; Bán cho Nguyễn Đình V 04 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 0,22 gam với giá 200.000 đồng, ngoài ra Nguyễn Đình N còn cất dấu 1,06 gam ma tuý, loại Heroine với mục đích để bán. Nguyễn Đình V mua của Nguyễn Đình N 0,22 gam Heroine nêu trên với mục đích tàng trữ để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình N phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình

Viết P vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình N và bị cáo Nguyễn Đình V nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Đình V đã một lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Như vậy cả hai bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với mức hình phạt thỏa đáng mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

- Quá trình điều tra xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã cho thấy các bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V hoàn cảnh gia đình khó khăn có bố, mẹ già cần chăm sóc. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với cả hai bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, màu xanh, biển số 21L1-213.12 xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Việt C, Nguyễn Đình N mượn của chị C để đi lại, chị C không biết N sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị C quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ 1,06 gam ma tuý, loại Heroine thu giữ của Nguyễn Đình N, Cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định. Số còn lại 0,96 gam; 0,22 gam ma tuý, loại Heroine thu giữ của Nguyễn Đình V, Cơ quan giám định đã lấy 0,08 gam làm mẫu giám định, số còn lại 0,14 gam. Tổng số còn lại sau khi giám định là 1,1 gam Heroine đã được niêm phong; 05 vỏ phong bì; 06 vỏ bao thuốc lào + mảnh giấy gói; 01 ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp hộp màu nâu, ngoài

hộp có ghi chữ MẬN CƠM XÀO GỪNG, bên trong hộp có nhiều mảnh giấy trắng hình vuông có dòng kẻ; 01 giấy hộp giấy hình chữ nhật màu xanh, bên ngoài vỏ hộp có ghi chữ "LORD", bên trong hộp giấy màu xanh có 10 chiếc dao tem. Đây là vật chứng của vụ án và đồ vật liên quan đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn 01 thẻ sim của Nguyễn Đình N; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn 02 thẻ sim của Nguyễn Đình V là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 5.745.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình N trong đó có số tiền 200.000 đồng là tiền đã bán ma túy cho Trần Mạnh D và Đặng Văn K, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 5.545.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình N.

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình V không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V.

[9] Bị cáo khai Nguyễn Đình N khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ và số H1 đã bán cho D, K và V là N mua của một người đàn ông tại khu vực Ngã Ba K1, huyện M, tỉnh Yên Bái, nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với Đặng Văn K và Trần Mạnh D là người đã mua của Nguyễn Đình N 01 gói Heroine, với mục đích để sử dụng, hành vi của Ký không cấu thành tội phạm, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và K về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 07-11-2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 07-11-2024.

3. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành bên trong có 1,1 gam Heroine; 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong + vỏ bao thuốc lào + các mảnh giấy gói; 05 vỏ bao thuốc lào màu xanh, ngoài vỏ có ghi chữ "TUẤN VŨ ÊM SAY"; 01 ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp hộp màu nâu, ngoài hộp có ghi chữ MẬN CƠM XÀO GỪNG, bên trong hộp có nhiều mảnh giấy trắng hình vuông có dòng kẻ; 01 giấy hộp giấy hình chữ nhật màu xanh, bên ngoài vỏ hộp có ghi chữ "LORD", bên trong hộp giấy có 10 chiếc dao tem.

- Tịch thu của Nguyễn Đình N số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Đình N số tiền 5.545.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng có số IMEI1: 355435973280000, số IMEI2: 355435972336712, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0394289888.

- Trả lại cho Nguyễn Đình V số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI1: 350013880677298/01, số IMEI2: 352270630677295/01, bên trong có gắn 02 thẻ sim 0365879718; 0375488151.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21-01-2025.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Nguyễn Việt C có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21-01-2025.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giữ Công an huyện Văn Chấn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự;

Trần Thành Long

- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện Văn Chấn;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Cát Thịnh (TB);
- Lưu hồ sơ vụ án.